

NỘI DUNG TRỌNG TÂM
TUẦN 6 (22/02/2021 → 26/02/2021)

Unit 11: TRAVELLING AROUND VIET NAM (cont)

I. Nội dung:

❖ **VOCABULARY:**

5. READ

seaside	adj	bên bờ biển
sight	n	thắng cảnh
oceanic	adj	(thuộc) đại dương
ocean	n	Đại dương
institute	n	học viện
giant	adj	khổng lồ
Buddha	n	Đức Phật
offshore	adj, adv	ngoài khơi
island	n	đảo
accommodation	n	chỗ ở
flight	n	chuyến bay
southern	adj	(thuộc) phía nam
eternal	adj	vĩnh viễn
waterfall	n	thác nước
railway	n	đường xe lửa
mountainous	adj	có núi, nhiều núi
mountain	n	núi
tribal	Adj	(thuộc) bộ lạc
tribe	n	bộ lạc
slope	n	sườn núi
jungle	n	rừng nhiệt đới
stream	n	suối
recognize	v	công nhận, nhận ra
heritage	n	di sản
magnificent	adj	lộng lẫy, đầy ấn tượng
cave	n	hang, động
limestone	n	đá vôi
sand	n	cát
various	adj	nhiều thứ khác nhau
coming	adj	sắp tới
tribe	n	bộ lạc
climb	v	trèo
sunbathe	v	tắm nắng
florist	n	người bán hoa
import	v	nhập khẩu

6. WRITE

paddle	v	chèo xuồng
canoe	n	ca nô
cloud	v	mây
hire	v	thuê
chronological	adj	theo trình tự thời gian
rescue	v	cứu

lean	v	ngả người
pick	v	lượm, nhặt
overturn	v	lật úp
stumble	v	vấp
rock	n	cục đá
realize	v	nhận ra
alarm clock	v	đồng hồ báo thức
go off	v	phát ra tiếng động lớn, bắt chọt
strangely	adv	kỳ lạ
pool	n	vũng nước

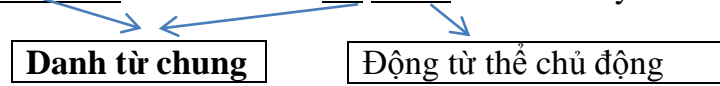
❖ GRAMMAR

A. -ED AND -ING PARTICIPLES

1. **Present participle (-ING PARTICIPLE)**

- Với chức năng của một tính từ, **Present participle** là yếu tố mô tả của một danh từ.

Ex: The man is Mr. Green. He drove the red car yesterday.

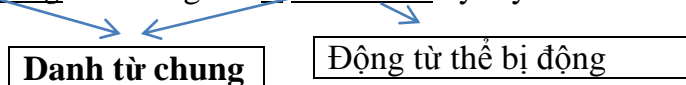


→ The man driving the red car yesterday is Mr. Green.

2. **Past participle (-ED PARTICIPLE)**

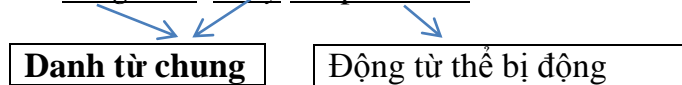
Past participle phrase luôn được dùng như một tính từ (*Adjective*) mô tả cho một danh từ

Ex1: The dog is intelligent. It was saved by my father.



→ The dog saved by my father is intelligent.

Ex2: People don't want to use the goods. They are produced in China.



→ People don't want to use the goods produced in China.

II. **BÀI TẬP**

A. Using **Present participle phrase** or **Past participle phrase** to combine each pair of sentences into one.

- The baby is crying for his mother. He is lying in the baby carriage.
.....
- The singer is Trong Tan. He is singing on the television.
.....
- The pottery vase is 100,000 dong. It is made in Bat Trang.
.....
- The road is very narrow. It joins the two villages.
.....
- Do you know the woman? The woman is talking to Sally.
.....
- The window has been repaired. It was broken last night.
.....
- The taxi broke down. It took us to the airport.
.....
- A bridge has been declared unsafe. It was built only two years ago.
.....

B. Use the correct form of the words in brackets.

- Every week, there are two _____ from Ha Noi to Nha Trang. (fly)

2. It's difficult to find _____ at busy time. (accommodate)
3. The next _____ for New York will be at 11.00. (depart)
4. The _____ of Flight 106 from Boston has been delayed. (arrive)
5. _____, dark clouds soon appeared and it began to rain. (fortunate)